TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2026/HS - ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết .

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H, Giới tính: Nam; (Tên gọi khác: không) Sinh ngày 01 tháng 04 năm 1989, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; CCCD số 068089003235, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971; Vợ bị cáo: Nông Thị Đ, sinh năm 1986 (Ly hôn năm 2022); Có 03 con, con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2017.

Nhân thân: Tại bản án số 62/2010/HS-ST ngày 01/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Bị hại*: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1992 *(Chết)*

-*Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị L có*: Bà Trần Thị V, sinh năm 1952 (mẹ đẻ của bà L); ông Hoàng Văn C, sinh năm 1987 (Chồng bà L). và các con của bà L gồm: Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 2004.

Cùng cư trú: Thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy có ông Bùi Văn C1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

Ông Đặng Văn T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Tổ C N, phường A, tỉnh Gia Lai *(Vắng mặt)*

Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 2004.

Cư trú: Thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06^{h}15‘ ngày 02/8/2025, Trần Văn H điều khiển xe ô tô biển số 81C-092.62 nhãn hiệu KaMaz đi chở đất san lấp mặt bằng. Đến khoảng 07^{h}00’ cùng ngày, sau khi chở được một chuyến đất, Trần Văn H điều khiển xe ô tô trên lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã C đến xã E, tỉnh Đắk Lắk để vào bãi đất. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã C với xã E thuộc thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn H bật đèn tín hiệu rẽ phải rồi đánh tay lái sang phải để đi vào đường đất rẽ vào khu tái định cư xã C, cùng lúc này bà Bùi Thị L điều khiển xe mô tô biển số 47AL-066.87 lưu thông cùng chiều phía sau chạy đến. Do Trần Văn H thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn, không nhìn gương chiếu hậu bên phải khi chuyển hướng, nên vẫn điều khiển xe ô tô biển số 81C-092.62 chuyển hướng rẽ phải vào đường đất dẫn đến mặt ngoài nắp thùng bình điện bên phải của xe ô tô biển số 81C-092.62 va chạm với nửa người phía bên trái của bà Bùi Thị L, làm bà L ngã xuống đường, bị cuốn vào gầm xe ô tô và bị bánh xe ô tô phía sau bên phải chèn qua người làm bà L tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, xác định vị trí va chạm:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông thuộc khu vực ngã 4 giao nhau giữa đường liên xã C - xã E và đường L - thôn B, thuộc thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường liên xã C - xã E là đoạn đường thẳng, được trải nhựa, đã xuống cấp, mặt đường có nhiều đất, cát, đá sỏi, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có vạch kẻ chia làn đường, không có biển báo giao thông, mặt đường rộng 6,5m.

Đoạn đường liên thôn B - thôn B, xã C là đoạn đường thẳng, mặt đường đất, có nhiều đá sỏi, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 3,7m. Cả hai đường đều cho phép phương tiện lưu thông theo hai chiều.

- Lấy trụ viễn thông số 07 ở bên trái đường theo hướng xã C - xã E làm mốc cố định; Lấy mép đường bên phải hướng liên thôn B - thôn B làm mép đường; Lấy mép đường bên phải hướng liên xã C - xã E làm mép đường giả định. Tất cả vị trí, phương tiện, dấu vết, tang vật đo được vuông góc vào mép đường chuẩn, mép đường giả định.

- Xe mô tô biển số 47AL-066.87 sau tai nạn ngã sang phải nằm tại ngã 3 phía ngoài mép đường giả định, trong phần đường liên thôn B - thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk, đầu xe quay về hướng thôn B, đuôi xe quay về hướng thôn B, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1,40m; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 1,00m, cách mép đường giả định 0,60m, cách mốc cố định 21,20m.

- Xe ô tô biển số 81C-092.62 (ký hiệu 2) sau tai nạn dừng tại đường liên thôn B - thôn B, đầu xe quay về hướng thôn B, đuôi xe quay về hướng thôn B. Mặt ngoài tâm trục trước bánh xe số 1 bên phải (quy ước tính từ đầu xe đến đuôi xe) chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 0,76m, mặt ngoài tâm trục bánh số 2 bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 0,60m, mặt ngoài tâm trục bánh số 3 bên phải chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 0,54m, khoảng cách đến trục sau xe mô tô biển số 47AL-066.87 là 5,20m.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 81C-092.62 với xe mô tô biển số 47AL-066.87 là giữa mặt ngoài nắp thùng bình điện bên phải của xe ô tô biển số 81C-092.62 với nửa người phía bên trái của bà Bùi Thị L, điểm va chạm được ký hiệu X. Đo từ tâm (X) đến mốc cố định dài 18,20m, cách đầu của vết cày đất (ký hiệu 3) dài 0,90m, cách lề đường giả định dài 1,96m, cách trục trước phía bên phải của xe ô tô biển số 81C-092.62 dài 1,40m và cách trục trước xe mô tô biển số 47AL-066.87 dài 0,83m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện

** Xe mô tô biển số: 47AL-066.87*: Cụm đèn chiếu sáng bị bể, nhựa ốp đèn bị bung rời khỏi xe; Ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan bên phải bị bể vỡ; Gương chiếu hậu bên trái bị bung rời khỏi xe; Gương chiếu hậu bên phải bị cong gập theo hướng từ trước ra sau; Tay lái bên trái có vết rách cao su, kích thước (10x2cm) và vết trầy xước kim loại ở đầu tay lái; Mặt nạ phía trước xe bung rời khỏi vị trí ban đầu 03cm; Vành bánh trước bị cong vênh trong diện 35cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, tâm cách chân van 34cm; Yếm chắn gió bên phải có vết chà xước, kích thước (40x8cm); Yếm chắn gió bên trái có vết bể vỡ, kích thước (11x30cm), điểm thấp nhất cách mặt đất 56cm; Bàn gác chân trước bên trái bị cong gập theo chiều hướng từ sau ra trước một góc 45 độ, cách vị trí ban đầu 5cm, bọc cao su rách lộ kim loại; Bàn gác chân sau bên trái bị đẩy về trước 10cm so với vị trí ban đầu; Ốp nhựa hông bên trái bị bể vỡ, kích thước (15x1cm); Hộp đèn hậu, xi nhan trái, phải bị bể vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu; Tay dắt bị đẩy cong từ dưới lên trên, từ sau ra trước, kích thước (35x10cm); Bàn gác chân trước bên phải bị đẩy cong ra sau 07cm, lên trên 03cm, rách cao su, lộ kim loại.

** Xe ô tô biển số 81C-092.62:* Mặt ngoài nắp thùng bình điện bên phải có vết chà sạch bụi, kích thước (60x25cm), điểm thấp nhất cách mặt đất 68cm, tâm bình điện cách tâm trục 1 bên phải là 1m40. Dấu vết mất bụi này nối liền liên tục tới mặt sau của thùng bình điện bên phải, có kích thước (40x18cm), chiều hướng từ ngoài vào trong, điểm thấp nhất cách mặt đất 68cm; Mặt ngoài bình hơi thấp nhất bên phải có vết chà sạch bụi kích thước (7x5cm), điểm thấp nhất cách mặt đất 72cm, cách tâm trục số 2 bên phải 90cm; Mặt ngoài lốp ngoài trục 2 bên phải có vết chà xước, kích thước (50x10cm). T1 vết xước cách đầu chữ "C" trong dòng chữ "Casumina" 7cm; Mặt trong lốp trong trục 2 bên phải có vết chà mất bụi, kích thước (13x14cm); Cầu trục 2 có nhiều vết chà mất bụi, chà xước sơn, lộ kim loại trong diện (45x45cm), chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 31cm; Cầu trục số 3 có nhiều vết chà mất bụi, xước sơn trong diện (9x9cm), chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 31cm; Phần thanh trục bên trái, sát cầu trục số 3 có vết chà mất bụi trong diện (13x16cm), chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 43cm.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 312/KLGĐTT-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Bà Bùi Thị L bị sây sát da vùng lưng do tương tác với vật tày, có bề mặt thô ráp, hướng từ dưới lên trên theo kiểu mài trượt; Sây sát da, bầm tụ máu vùng thắt lưng, mông do tương tác với vật tày, có bề mặt thô ráp, hướng từ dưới lên trên theo kiểu mài trượt; Sây sát da, bầm tụ máu mặt ngoài đùi phải do tác động của vật tày có bề mặt dang hoa văn lốp xe, hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, phải sang trái, theo kiểu tỳ đè và mài trượt. Nguyên nhân tử vong của bà Bùi Thị L là do: Mất máu cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng xã C, kết luận:

- Đối với xe ô tô biển số 81C-092.62: Các vết trầy xước chưa đủ điều kiện thay thế, sửa chữa.

- Đối với xe mô tô biển số 47AL-066.87: Tổng thiệt hại cần thay thế, sửa chữa là 2.140.000 đồng.

Kết luận giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô số 336/KL-KTHS ngày 10/02/206 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Hệ thống phanh, hệ thống lái và hệ thống lốp của xe ô tô tải nhãn hiệu Kamaz, màu sơn T2 – C, mang biển số 81C-092.62 tại thời điểm giám định không bị sự cố.

- Tại phiếu đo nồng độ cồn của Phòng C2 Công an tỉnh Đ thể hiện vào lúc $10^{h}07'$, ngày 02/8/2025: nồng độ cồn (E) trong máu của Trần Văn H là 0.000mg/l.

- Tại phiếu xét nghiệm nước tiểu của Bệnh viện Đ1 ngày 02/8/2025: Trần Văn Hòa âm tính với ma túy, chất kích thích, chất cấm khác.

- Tại bản xác minh giấy phép lái xe số 285/PC08-Đ10, ngày 20/01/2026 kết quả anh Trần Văn H có giấy phép lái xe hạng C, số 310177019681 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13/6/2022, giá trị đến ngày 13/6/2027.

- Tại bản xác minh giấy phép lái xe số 286/PC08-Đ10, ngày 20/01/2026 kết quả không tìm thấy thông tin bà Bùi Thị L trong hệ thống quản lý giấy phép lái xe.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi của mình, như nội dung bản cáo trạng 06/CT-VKS ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo.

Phần tranh luận: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585; 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Bùi Thị L và bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và chi phí hợp lý khác với số tiền là 180.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm khoản chi phí nào khác, nên không đặt ra để giải quyết.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 47AL – 066.87 cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị L.

Chấp nhận việc Cơ quan Công an tỉnh Đ tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 81C-092.62 để xử lý theo quy định

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng C310177019681 mang tên Trần Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13/6/2022.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật giao thông đường bộ, sáng ngày 02/8/2025, Trần Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-092.62 tham gia giao thông theo hướng xã C đi xã E, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã C - E, thuộc thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk. Trần Văn H điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường đất, nhưng không quan sát gương chiếu hậu, nên để xe ô tô biển số 81C-092.62 do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 47AL – 066.87 do bà Bùi Thị L điều khiển đang lưu thông cùng chiều chạy phía sau, dẫn đến xảy ra tai nạn. Hậu quả bà Bùi Thị L ngã xuống đường cuốn vào gầm xe và bánh sau bên phải xe ô tô chèn qua người dẫn đến tử vong.

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, không tuân thủ quy tắc giao thông, khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn của Trần Văn H đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Nên có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, đã học Luật giao thông và được Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp giấy phép lái xe hạng C, thì bị cáo Trần Văn H phải nhận thức được rằng, xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác cũng như của bị cáo. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, không tuân thủ các quy tắc khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nên khi bị cáo điều khiển xe ô tô để chuyển hướng rẽ phải, do chủ quan, không quan sát kỹ người và phương tiện đang tham gia giao thông phía sau đi đến, nên khi chưa đảm bảo an toàn, nhưng bị cáo vẫn cho xe chuyển hướng, nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số

47AL – 066.87 do bà Bùi Thị L đang điều khiển phía sau đi đến, dẫn đến xảy ra tai nạn. Xét hậu quả và lỗi gây ra tai nạn và nguyên nhân dẫn đến cái chết của bà Bùi Thị L là do bị cáo gây ra, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Cần phải áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra là thỏa đáng.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình.

Bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu, Năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" mặc dù đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại bà Bùi Thị L số tiền chi phí mai táng và chi phí hợp lý khác thỏa đáng, được đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại về trách nhiệm hình sự và dân sự. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho bị cáo.

Tình tết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy không thể để cho bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội được, mà cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại bà Bùi Thị L2 tổng số tiền 180.000.000 đồng, được đại diện của bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Xét thấy, việc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị L tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại là phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết tại phiên tòa.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ 01 Giấy phép lái xe hạng C số 310177019681 mang tên Trần Văn H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13/6/2022. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nên trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 giấy phép lái xe trên.

Đối với xe mô tô Honda, loại Wave biển kiểm soát 47AL – 066.87 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bà Bùi Thị L là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk về tội danh, hình phạt đối bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt***:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (Tên gọi khác: Không) phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **01** *(Một)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị L tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 180.000.000 đồng *(Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)*. Nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết tại phiên tòa.

+Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47AL – 066.87 cho ông Bùi Văn C1 là đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp bà Bùi Thị L.

Trả lại cho Trần Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng C 310177019681 mang tên Trần Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13/6/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo Trần Văn H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết bản án hợp lệ tại nơi đương sự cư trú.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 7;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS khu vực 7;*
-*CQCSTHAHSCA tỉnh Đắk Lắk;*
-*CQĐTCA tỉnh Đắk Lắk*
- *TANDTC;*
- *Bị cáo; bị hại; Đương sự;*
- *Lưu: HSVA, VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuân